

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Năm học 2024 - 2025

Kính gửi: Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp huyện cho các sáng kiến ngành Giáo dục năm học 2024 - 2025

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hà

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên - Trường Tiểu học Quang Phục.

Tên sáng kiến: *Kinh nghiệm dạy bài toán về tỉ số phần trăm.*

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Dạy học môn Toán lớp 5.

Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Quang Phục

Địa chỉ: Thôn Chính Nghị, xã Tân Minh, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng.

Điện thoại: 0975883405

I. Mô tả giải pháp đã biết

Toán học có vị trí rất quan trọng phù hợp với cuộc sống thực tiễn, đó cũng là công cụ cần thiết cho các môn học khác và để giúp cho học sinh nhận thức thế giới xung quanh, để hoạt động có hiệu quả trong mọi lĩnh vực.

Từ vị trí và nhiệm vụ vô cùng quan trọng của môn toán, vấn đề đặt ra cho người thầy là làm thế nào để giờ dạy - học toán có hiệu quả cao, học sinh phát triển tính tích cực, chủ động sáng tạo trong việc chiếm lĩnh kiến thức toán học.

Loại toán giải toán về tỉ số phần trăm ở lớp 5, ta thấy đây là loại toán khó, nội dung phong phú, đa dạng... vì thế cần phải có phương pháp cụ thể đề ra để dạy giải các bài toán tỉ số phần trăm nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, phát triển khả năng tư duy linh hoạt và óc sáng tạo của học sinh tiểu học.

Bên cạnh đó ta còn thấy các bài toán về tỉ số phần trăm đều có rất nhiều kiến thức được áp dụng vào thực tế cuộc sống, bài toán tỉ số phần trăm cung cấp một lượng vốn sống hết sức cần thiết cho các em học sinh.

II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

II.1 Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

- Giải pháp này nhằm giúp học sinh nắm vững kiến thức tỉ số phần trăm, không chỉ học thuộc công thức mà còn hiểu được bản chất toán học, đồng thời biết cách vận dụng vào thực tế trong cuộc sống hàng ngày.

- Giúp học sinh hiểu sâu về tỉ số phần trăm: Từ đó học sinh sẽ không chỉ làm bài toán mà còn có thể giải thích được quá trình chuyển đổi giữa phần trăm, phân số và số thập phân.

- Tăng khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế: Học sinh có thể tính toán giá trị phần trăm khi đi mua sắm, tính toán lãi suất ngân hàng, hay phân tích tỷ lệ trong các tình huống đời sống.

II.2. Tính mới, tính sáng tạo

- Cách tiếp cận khác biệt: Sáng kiến không chỉ giúp học sinh nhớ công thức mà còn giúp các em hiểu bản chất toán học qua phương pháp thực tế và trực quan.

- Ứng dụng công nghệ vào giảng dạy: Sử dụng phần mềm GeoGebra, Quizizz, Kahoot để học sinh tự khám phá và kiểm tra kiến thức. Học sinh tham gia các trò chơi trực tuyến giúp củng cố bài học theo cách thú vị.

- Tôi chọn đề tài nghiên cứu này nhằm giúp học sinh nắm kiến thức môn Toán ngày càng vững vàng hơn, hăng say trong các giờ học toán, nâng cao chất lượng giảng dạy và làm nền tảng vững chắc cho các lớp trên.

- Điểm mới, sáng tạo trong việc nghiên cứu và áp dụng đề tài này là giúp đổi mới phương pháp giảng dạy, khơi dậy sự sáng tạo của học sinh và tạo ra một môi trường học tập sinh động, hiệu quả. Nhờ đó, học sinh không chỉ hiểu sâu bài toán tỉ số phần trăm mà còn biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách linh hoạt.

II.3 Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp

a. Hiệu quả kinh tế:

- Đối với học sinh:

+ Hiểu bản chất toán học thay vì chỉ học thuộc công thức, giúp học sinh giải bài toán tỉ số phần trăm dễ dàng hơn.

+ Tăng khả năng vận dụng vào thực tế, giúp học sinh có thể tính toán giá trị phần trăm khi mua hàng, tính lãi suất ngân hàng, phân tích dữ liệu thống kê.

+ Tạo hứng thú học tập, giúp học sinh yêu thích môn Toán hơn nhờ cách dạy sinh động, trực quan.

- Đối với giáo viên:

+ Giáo viên có thêm kênh thông tin nhằm đánh giá chính xác hơn năng lực, phẩm chất và sự tiến bộ của học sinh.

b. Hiệu quả về mặt xã hội:

- Giúp phát triển nhân cách, phát huy năng lực giao tiếp, kỹ năng hợp tác, kỹ năng tranh luận với bạn, khả năng quan sát, tư duy sáng tạo, hoạt động nhóm, tinh thần đồng đội trong học tập cũng như trong cuộc sống hàng ngày.

- Học sinh thích học, say mê toán, biết vận dụng vào trong đời sống thực tế hàng ngày

- Các em trở thành những con người năng động, tự tin, sáng tạo sẵn sàng thích ứng với những đổi mới diễn ra hàng ngày.

- Kết quả học tập ngày một nâng cao.

c. Giá trị làm lợi khác:

- Kích thích việc tìm tòi nghiên cứu khoa học của cán bộ giáo viên.

- Tăng sức thuyết phục với phụ huynh và học sinh.

II.4 Khả năng nhân rộng

- Có thể thực hiện tại trường và có thể nhân rộng tới các trường khác.

II.5 Phạm vi ảnh hưởng

- Tôi đã áp dụng thực hiện và thấy kết quả đạt được rất tốt. Sáng kiến có thể áp dụng được trong nhà trường không chỉ với học sinh lớp 5E, mà tất cả các lớp trong khối đều có thể tham khảo và lựa chọn giải pháp phù hợp. Ngoài ra sáng kiến còn có thể áp dụng cho các trường để giúp các em học tập và phát huy khả năng tư duy tính sáng tạo, tích cực của mình đặc biệt là có thể áp dụng cho Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với các bài toán về tỉ số phần trăm.

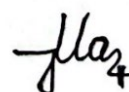
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Không

- Những thông tin cần được bảo mật: Không

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 1 năm 2025

Người viết đơn



Nguyễn Thị Thu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG PHỤC

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

“Kinh nghiệm dạy bài toán về tỉ số phần trăm”

Tác giả: Nguyễn Thị Thu Hà

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ: Giáo viên

Nơi công tác: Trường Tiểu học Quang Phục

Hải Phòng, ngày 25 tháng 01 năm 2025

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: “*Kinh nghiệm dạy bài toán về tỉ số phần trăm.*”

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Dạy học môn Toán lớp 5.

3. Tác giả:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hà

Ngày/tháng/năm sinh: 08/9/1980

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên - Trường Tiểu học Quang Phục.

Điện thoại: ĐĐ: 0363594185

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Quang Phục.

Địa chỉ: Thôn Chính Nghị, xã Tân Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0975883405

II. Mô giải pháp đã biết:

Toán học có vị trí rất quan trọng phù hợp với cuộc sống thực tiễn, đó cũng là công cụ cần thiết cho các môn học khác và để giúp cho học sinh nhận thức thế giới xung quanh, để hoạt động có hiệu quả trong mọi lĩnh vực.

Từ vị trí và nhiệm vụ vô cùng quan trọng của môn toán, vấn đề đặt ra cho người thầy là làm thế nào để giờ dạy - học toán có hiệu quả cao, học sinh phát triển tính tích cực, chủ động sáng tạo trong việc chiếm lĩnh kiến thức toán học.

Để góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học theo hai hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, tăng cường hoạt động cá thể phối hợp với học tập giao lưu. Hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Loại toán giải toán về tỉ số phần trăm ở lớp 5, ta thấy đây là loại toán khó, nội dung phong phú, đa dạng... vì thế cần phải có phương pháp cụ thể đề ra để dạy giải các bài toán tỉ số phần trăm nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, phát triển khả năng tư duy linh hoạt và óc sáng tạo của học sinh Tiểu học.

Bên cạnh đó ta còn thấy các bài toán về tỉ số phần trăm đều có rất nhiều kiến thức được áp dụng vào thực tế cuộc sống, bài toán tỉ số phần trăm cung cấp một lượng vốn sống hết sức cần thiết cho các em học sinh.

Phương pháp truyền thống chủ yếu dạy học sinh học thuộc công thức mà không đi sâu vào giải thích bản chất toán học của tỉ số phần trăm. Do đó, nhiều học sinh chỉ biết áp dụng công thức một cách máy móc, không hiểu rõ ý nghĩa của các phép toán hoặc không biết vì sao lại phải thực hiện các phép toán như vậy. Hệ quả là học sinh không thể giải thích quá trình chuyển đổi giữa phân số, phần trăm và số thập phân, hay vận dụng chúng vào các bài toán thực tế.

Bài giảng thường thiếu sự tương tác và không khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, tranh luận, hay áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế. Điều này dẫn đến sự nhàm chán trong học tập và giảm khả năng giải quyết các vấn đề mới, phức tạp.

Phương pháp giảng dạy truyền thống ít khi tạo ra các tình huống học tập thực tiễn, làm cho học sinh không thể thấy được mối liên hệ giữa kiến thức và cuộc sống. Tỉ số phần trăm là một khái niệm rất gần gũi với đời sống (như giảm giá, tính toán lãi suất ngân hàng, phân tích dữ liệu xã hội...), nhưng học sinh thường chỉ gặp phải những bài toán lý thuyết mà không được trải nghiệm thực tế. Điều này khiến học sinh không nhận thức được tầm quan trọng của môn học và khó khăn trong việc vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế.

Phương pháp truyền thống không tận dụng được các công cụ công nghệ hỗ trợ giảng dạy như phần mềm học tập, các bài kiểm tra trực tuyến, hay các ứng dụng giải toán hiện đại. Điều này làm cho bài giảng thiếu đi tính sinh động, không thể kích thích sự hứng thú học tập và khám phá của học sinh. Học sinh chỉ học theo một cách thức thụ động, không có cơ hội tương tác, làm việc nhóm hay áp dụng công nghệ vào quá trình học.

Giải pháp giảng dạy tỉ số phần trăm theo phương pháp truyền thống mặc dù đơn giản và dễ thực hiện, nhưng không đủ hiệu quả trong việc giúp học sinh hiểu sâu, vận dụng kiến thức vào thực tế và phát huy tính sáng tạo. Giải pháp đề nghị sẽ giúp khắc phục các bất cập này, tạo ra một môi trường học tập sáng tạo, linh hoạt, và đặc biệt là giúp học sinh thấy được mối liên hệ giữa toán học và đời sống.

Năm học 2022 - 2023 tôi được phân công giảng dạy lớp 5D. Tổng số học sinh của lớp là 30 em, có 18 em nữ. Sau khi dạy xong dạng toán về tỉ số phần trăm theo phương pháp dạy học truyền thống, tôi đã bắt tay ngay vào khảo sát, tìm hiểu về tình hình và chất lượng học tập học sinh.

Kết quả khảo sát môn Toán như sau:

Chưa hoàn thành		Hoàn thành		Hoàn thành tốt	
Số lượng (HS)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (HS)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (HS)	Tỉ lệ (%)
08	26,67	17	56,67	05	16,66

Nhìn vào bảng thống kê trên cho thấy. Tỉ lệ HS làm bài đạt Hoàn thành tốt chỉ chiếm 16,66 %, số HS làm bài Chưa hoàn thành còn chiếm tỉ lệ khá cao 26,67 %. Qua kết quả trên, tôi nhận thấy rằng: Trong giờ học các em học còn uể oải, nắm kiến thức còn chậm, chỉ thuộc công thức, không nắm được bản chất của các bài toán dạng tỉ số phần trăm khiến giáo viên phải mất nhiều thời gian. Từ thực trạng trên, để công việc đạt hiệu quả tốt hơn, giúp các em có hứng thú trong học tập, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Trong năm học 2023-2024, tôi đã mạnh dạn cải tiến nội dung, phương pháp trong giảng dạy, đưa những kiến thức được coi là khô khan của giải toán về tỉ số phần trăm thành những kiến thức dễ nhớ và dễ vận dụng trong thực tế. Giải toán về tỉ số phần trăm không những chỉ giúp các em lĩnh hội được tri thức mà còn giúp các em củng cố và khắc sâu các tri thức đó. Vì vậy tôi nhận thấy rằng một số kinh nghiệm dạy các bài toán về tỉ số phần trăm giờ học toán ở tiểu học là cần thiết, nhất là trong giờ học toán của lớp 5.

III. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

III.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

1.1. Phân loại dạng toán về tỉ số phần trăm

Một trong những lý do học sinh gặp khó khăn với tỉ số phần trăm là do không nhận diện được các dạng toán. Vì vậy, việc đầu tiên trong giải pháp là giúp học sinh phân loại rõ ràng từng dạng bài để tránh nhầm lẫn.

Các dạng toán chính về tỉ số phần trăm: gồm 3 dạng

* Dạng 1: Tìm tỉ số phần trăm của hai số

- Quy tắc: Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số, ta làm như sau:

+ Tìm thương của hai số.

+ Nhân nhẩm thương của hai số đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.

- Ví dụ: Trong 80 kg nước biển có 2,8 kg muối. Tìm tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển.

Bài giải

Tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển là:

$$2,8 : 80 = 0,035$$

$$0,035 = 3,5\%$$

Đáp số: 3,5 %

* Dạng 2: Tìm giá trị phần trăm của một số

- Quy tắc: Muốn tìm một số phần trăm của một số ta lấy số đó chia cho 100 rồi nhân với số phần trăm hoặc lấy số đó nhân với số phần trăm rồi chia cho 100.

- Ví dụ: Tìm 70 % của 120 m²

- Cách làm:

+ Cách 1: Lấy $120 : 100 \times 70 = 84 \text{ m}^2$

+ Cách 2: Lấy $120 \times 70 : 100 = 84 \text{ m}^2$

* Dạng 3: Tìm một số khi biết giá trị phần trăm của nó

- Quy tắc: Muốn tìm một số khi biết giá trị phần trăm của nó ta lấy số đó nhân 100 rồi chia cho số phần trăm hoặc lấy số đó chia cho số phần trăm rồi nhân với 100.

- Ví dụ: Năm vừa qua một nhà máy chế tạo được 1590 ô tô. Tính ra nhà máy đã đạt 120 % kế hoạch. Hỏi theo kế hoạch, nhà máy dự định sản xuất bao nhiêu ô tô?

Bài giải

Số ô tô nhà máy dự định sản xuất là

$$1590 \times 100 : 120 = 1\,325 \text{ (ô tô)}$$

Đáp số: 1 325 ô tô

Tóm tắt bước thực hiện:

- Xây dựng bảng phân loại các dạng bài toán để học sinh dễ nhận biết.
- Hướng dẫn học sinh áp dụng công thức phù hợp cho từng dạng bài.

1.2. Khảo sát thực trạng và xác định vấn đề cần giải quyết

- Khảo sát thực tế: Tổ chức khảo sát trong lớp học về mức độ hiểu bài của học sinh đối với các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

- Đánh giá kết quả học tập: Phân tích kết quả học tập của học sinh trong các bài kiểm tra, bài tập về tỉ số phần trăm để xác định điểm mạnh và điểm yếu trong phương pháp giảng dạy hiện tại.

- Xác định vấn đề cần giải quyết: Học sinh thường gặp khó khăn trong việc vận dụng công thức vào thực tế, thiếu khả năng giải thích quá trình chuyển đổi giữa các dạng số. Việc học vẹt công thức cũng là một vấn đề lớn.

1.3. Xây dựng phương pháp giảng dạy đổi mới

- Phương pháp "Bàn tay nặn bột": Học sinh tự khám phá kiến thức qua việc giải quyết các vấn đề thực tế, như tính giảm giá khi mua hàng, hay tính phần trăm trong các tình huống đời sống. Giáo viên sẽ đóng vai trò là người hướng dẫn, hỗ trợ học sinh trong quá trình khám phá.

- Sử dụng sơ đồ tư duy: Học sinh sẽ hệ thống hóa kiến thức bằng sơ đồ tư duy, giúp các em dễ dàng nhớ công thức và áp dụng vào bài toán cụ thể.

- Ứng dụng công nghệ: Sử dụng các phần mềm học tập như GeoGebra, Quizizz, Kahoot để tạo bài tập kiểm tra kiến thức về tỉ số phần trăm dưới dạng trò chơi, quiz trắc nghiệm. Điều này sẽ giúp học sinh vừa học, vừa chơi, gia tăng sự tương tác và hứng thú học tập.

- Tổ chức trò chơi toán học: Các trò chơi như "Đấu trường phần trăm" hoặc "Siêu thị thông minh" sẽ giúp học sinh thực hành tính toán phần trăm trong các tình huống thực tế.

- Bài tập nhóm và dự án nhỏ: Phân nhóm học sinh để thực hiện dự án nhỏ về việc khảo sát tỉ lệ phần trăm trong các vấn đề xã hội, phân tích dữ liệu thống kê, hoặc tính toán phần trăm trong các tình huống thực tiễn.

1.4. Triển khai giảng dạy theo phương pháp mới

- Xây dựng bài giảng theo chủ đề: Chia nhỏ nội dung giảng dạy về tỉ số phần trăm thành các phần nhỏ và dễ hiểu.

- Giới thiệu tỉ số phần trăm qua mô hình trực quan (sử dụng hình vẽ, biểu đồ, bảng số liệu).

- Dạy học qua bài toán thực tế: Hướng dẫn học sinh giải quyết các bài toán có lời văn liên quan đến phần trăm, như giảm giá, tính lãi suất, dân số, số lượng sản phẩm trong kho.

- Sử dụng sơ đồ tư duy để học sinh tự ghi nhớ và hệ thống hóa các bước giải bài toán tỉ số phần trăm.

- Tổ chức trò chơi và bài tập nhóm: Các trò chơi như "Đấu trường phần trăm" và "Siêu thị thông minh" sẽ giúp học sinh củng cố kiến thức trong một không gian học tập vui nhộn, đầy thử thách.

- Dạy học kết hợp trực tuyến và ngoại khóa: Để tăng tính thực tế, có thể tổ chức các buổi học ngoài trời hoặc thực hành với các dữ liệu thực tế từ cộng đồng hoặc các công ty. Các em có thể tham gia các cuộc khảo sát, tính toán phần trăm trong các số liệu thống kê thực tế.

1.5. Xây dựng sơ đồ tư duy giúp học sinh dễ ghi nhớ

Sử dụng sơ đồ tư duy (mind map) giúp học sinh hệ thống lại kiến thức một cách logic, dễ hiểu hơn.

Ví dụ minh họa: Giáo viên có thể vẽ sơ đồ tư duy như sau:

- Nhánh chính: Toán tỉ số phần trăm.

- Nhánh phụ:

+ Dạng 1: Tìm tỉ số phần trăm của hai số.

+ Dạng 2: Tìm giá trị phần trăm của một số.

+ Dạng 3: Tìm một số khi biết phần trăm của nó.

- Mỗi nhánh có ví dụ minh họa kèm công thức.

Tóm tắt bước thực hiện:

- Sử dụng sơ đồ tư duy để giúp học sinh hệ thống kiến thức.
- In sơ đồ tư duy ra giấy để học sinh mang về nhà ôn tập.

1.6. Ứng dụng bài toán thực tế để tăng hứng thú học tập

Một trong những lý do học sinh gặp khó khăn với tỉ số phần trăm là do bài toán thiếu tính thực tiễn. Vì vậy, cần đưa ra các tình huống thực tế để học sinh có thể hình dung rõ hơn.

Ví dụ minh họa

a) Tính thuế VAT khi mua hàng

- Nếu một sản phẩm có giá 500 000 đồng và thuế VAT là 10%, hỏi tổng số tiền phải trả?

- Giáo viên cần phân tích dữ liệu bài toán để học sinh hiểu được đó là dạng nào của giải toán về tỉ số phần trăm. Từ đó giúp học sinh biết các bước giải của dạng toán này.

Bài giải

Thuế VAT cần phải trả là:

$$500\ 000 : 100 \times 10 = 50\ 000 \text{ (đồng)}$$

Tổng số tiền phải trả là:

$$500\ 000 + 50\ 000 = 550\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 550 000 đồng

b) Tính lãi suất ngân hàng

- Nếu gửi tiết kiệm 20 000 000 đồng, với lãi suất 7%/năm, hỏi sau 1 năm nhận được bao nhiêu tiền lãi?

Bài giải

Sau một năm nhận được số tiền lãi là

$$20\ 000\ 000 : 100 \times 7 = 1\ 400\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 1 400 000 đồng.

Tóm tắt bước thực hiện:

- Sử dụng các bài toán thực tế giúp học sinh dễ hình dung.
- Tạo ra các trò chơi liên quan đến toán học để giúp học sinh hứng thú hơn.

1.7.Đánh giá hiệu quả sau khi áp dụng sáng kiến

- Kiểm tra, đánh giá học sinh: Kiểm tra sự tiến bộ của học sinh qua các bài kiểm tra và bài tập về tỉ số phần trăm. So sánh kết quả trước và sau khi áp dụng sáng kiến.

- Khảo sát mức độ tiếp thu kiến thức: Phân tích sự tiến bộ của học sinh qua các câu hỏi trắc nghiệm, bài tập nhóm và phản hồi từ học sinh về mức độ hiểu bài và sự hứng thú trong quá trình học.

- Nhận xét từ giáo viên và phụ huynh: Thu thập ý kiến phản hồi từ giáo viên và phụ huynh về hiệu quả giảng dạy và sự tiến bộ của học sinh.

III.2. Tính mới, tính sáng tạo

2.1. Tính mới

- Cách tiếp cận khác biệt: Sáng kiến không chỉ giúp học sinh nhớ công thức mà còn giúp các em hiểu bản chất toán học qua phương pháp thực tế và trực quan.

- Ứng dụng công nghệ vào giảng dạy: Sử dụng phần mềm GeoGebra, Quizizz, Kahoot để học sinh tự khám phá và kiểm tra kiến thức. Học sinh tham gia các trò chơi trực tuyến giúp củng cố bài học theo cách thú vị.

- Lồng ghép các bài toán thực tế: Không dạy theo kiểu lý thuyết đơn thuần mà đưa vào tình huống thực tiễn như: Tính phần trăm giảm giá khi mua hàng. Tính lãi suất tiết kiệm trong ngân hàng. Khảo sát dân số, tỷ lệ tiêm vắc-xin, tỷ lệ nam nữ trong lớp học.

2.2. Tính sáng tạo

- Phương pháp “Bàn tay nặn bột”: Học sinh tự khám phá kiến thức thay vì thụ động nghe giảng. Giáo viên chỉ đóng vai trò hướng dẫn.

- Sơ đồ tư duy - bản đồ khái niệm: Học sinh tự hệ thống hóa kiến thức bằng cách vẽ sơ đồ thay vì ghi chép dài dòng.

- Trò chơi học tập sáng tạo: “Đấu trường phần trăm” - học sinh thi tính toán nhanh qua câu hỏi trắc nghiệm. “Siêu thị thông minh” - học sinh tính toán giảm giá, thuế khi mua sắm. Dạy học theo dự án nhỏ: Giao cho học sinh thực hiện khảo sát tỉ lệ phần trăm trong cuộc sống, trình bày kết quả bằng biểu đồ, bài báo cáo.

Như vậy: Sáng kiến này giúp đổi mới phương pháp giảng dạy, khơi dậy sự sáng tạo của học sinh và tạo ra một môi trường học tập sinh động, hiệu quả. Nhờ đó, học sinh không chỉ hiểu sâu bài toán tỉ số phần trăm mà còn biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách linh hoạt.

III.3. Phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng của sáng kiến

3.1. Phạm vi ảnh hưởng

a. Đối với học sinh

- Giúp học sinh hiểu bản chất của tỉ số phần trăm, không còn học vẹt công thức.
- Tăng khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế như tính giảm giá, tính lãi suất, khảo sát số liệu.
- Tạo hứng thú học tập, giúp học sinh yêu thích môn Toán nhờ phương pháp trực quan, sinh động.
- Phát triển kỹ năng tư duy logic, sáng tạo, làm việc nhóm, giúp ích cho học tập sau này.

b. Đối với giáo viên

- Giúp giáo viên có phương pháp giảng dạy mới, hiệu quả hơn, thay thế cách dạy truyền thống khô khan.
- Tiết kiệm thời gian giảng dạy do học sinh dễ hiểu, tiếp thu nhanh hơn.
- Có thể dễ dàng áp dụng và điều chỉnh để phù hợp với từng đối tượng học sinh.

c. Đối với nhà trường

- Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Toán, đặc biệt là các bài toán thực tế như tỉ số phần trăm.
- Tạo phong trào đổi mới phương pháp dạy học, khuyến khích giáo viên sáng tạo trong giảng dạy.
- Giúp nhà trường có thêm sáng kiến đổi mới giáo dục, góp phần nâng cao thành tích chung.

3.2. Khả năng áp dụng của sáng kiến

a. Mức độ khả thi

- Sáng kiến dễ thực hiện, không đòi hỏi cơ sở vật chất phức tạp.
- Giáo viên có thể tận dụng công nghệ có sẵn (máy chiếu, phần mềm miễn phí như GeoGebra, Kahoot).
- Có thể áp dụng linh hoạt cho các nhóm học sinh khác nhau, từ trung bình đến khá giỏi.

b. Khả năng nhân rộng

- Áp dụng rộng rãi cho các lớp 5 tại các trường tiểu học, đặc biệt có thể áp dụng cho chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- Có thể điều chỉnh để dạy các khối lớp khác khi học về phần trăm, số liệu thống kê, biểu đồ.

- Dễ dàng tích hợp vào các chương trình bồi dưỡng giáo viên, giúp nâng cao năng lực giảng dạy.

c. Mở rộng sang các môn học khác

- Phương pháp này có thể áp dụng vào các môn khác như:

Môn Khoa học: Thống kê, khảo sát số liệu về môi trường, dân số.

Môn Tin học: Sử dụng bảng tính Excel để tính toán phần trăm.

Sáng kiến này không chỉ có phạm vi ảnh hưởng lớn trong giảng dạy Toán lớp 5, mà còn có thể nhân rộng ra các lớp khác, các trường khác. Việc áp dụng phương pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, giúp học sinh tự tin, sáng tạo và vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách hiệu quả.

III.4 Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến

Sáng kiến này mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho học sinh, giáo viên và nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Toán, đặc biệt là các bài toán về tỉ số phần trăm.

4.1. Hiệu quả đạt được

a. Đối với học sinh

- Hiểu bản chất toán học thay vì chỉ học thuộc công thức, giúp học sinh giải bài toán tỉ số phần trăm dễ dàng hơn.

- Tăng khả năng vận dụng vào thực tế, giúp học sinh có thể tính toán giá trị phần trăm khi mua hàng, tính lãi suất ngân hàng, phân tích dữ liệu thống kê.

- Cải thiện kết quả học tập, tăng tỷ lệ học sinh làm đúng bài tập toán về tỉ số phần trăm.

- Tạo hứng thú học tập, giúp học sinh yêu thích môn Toán hơn nhờ cách dạy sinh động, trực quan.

- Phát triển kỹ năng tư duy logic, làm việc nhóm, sử dụng công nghệ, hỗ trợ cho các môn học khác và cuộc sống sau này.

b. Đối với giáo viên

- Nâng cao hiệu quả giảng dạy, giúp giáo viên dễ dàng truyền đạt kiến thức, học sinh tiếp thu nhanh hơn.

- Giảm thời gian ôn tập và sửa bài, do học sinh đã nắm vững kiến thức qua phương pháp mới.

- Khuyến khích sáng tạo trong giảng dạy, giúp giáo viên chủ động áp dụng công nghệ, trò chơi, bài tập thực tế vào bài giảng.

- Góp phần đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới.

c. Đối với nhà trường

- Nâng cao chất lượng giảng dạy, góp phần cải thiện thành tích học tập môn Toán của học sinh.

- Tạo phong trào đổi mới phương pháp dạy học, khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ, sáng tạo trong giảng dạy.

- Dễ dàng nhân rộng sáng kiến, áp dụng cho các lớp khác và các trường tiểu học khác.

4.2. Lợi ích thu được từ sáng kiến

- Tăng tỷ lệ học sinh làm đúng bài toán tỉ số phần trăm từ X% lên Y% sau khi áp dụng sáng kiến.

- Giảm số học sinh nhầm lẫn giữa tỉ số phần trăm và phân số, giúp các em hiểu sâu hơn về khái niệm toán học.

- Tăng khả năng vận dụng vào thực tế, học sinh có thể tự tính phần trăm khi đi mua hàng, tiết kiệm ngân hàng, phân tích số liệu.

Kết quả của những lần khảo sát đã nói lên được điều đó:

Bảng 2: Thống kê bài kiểm tra Toán cuối học kì II của lớp 5E, năm học 2023-2024, (32 HS); Các câu liên quan đến tỉ số phần trăm:

Chưa hoàn thành		Hoàn thành		Hoàn thành tốt	
Số lượng (HS)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (HS)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (HS)	Tỉ lệ (%)
01	3,1	20	62,5	11	34,4

Bảng 3: So sánh trước và sau khi có giải pháp hai lớp 5D và 5E

Nội dung	Lớp	Kết quả khảo sát học sinh					
		Chưa hoàn thành		Hoàn thành		Hoàn thành tốt	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Các câu	5D (30HS)	08	26,67	17	56,67	05	16,66
	5E (32 HS)	01	3,1	20	62,5	11	34,4

Từ bảng số liệu trên cho thấy, sau khi áp dụng các kinh nghiệm giúp học sinh lớp 5 học tốt nội dung giải toán về tỉ số phần trăm thì chất lượng học sinh lớp 5 E năm học 2023-2024 ở cả 3 mức độ đều có tiến bộ rõ rệt. Cụ thể là tỉ lệ HS Hoàn

thành tốt tăng lên 27,74% (từ 16,66% lên 34,4%); tỉ lệ HS Hoàn thành tăng lên 5,83% (từ 56,67% lên 62,5%). Đặc biệt, tỉ lệ HS Chưa hoàn thành giảm xuống 23,57% (từ 26,67% xuống 3,1%). Điều đó cho thấy những cố gắng đổi mới trong phương pháp dạy học của tôi đã có kết quả rất tốt.

Về phía bản thân tôi, tôi thấy nhẹ nhàng hơn không còn mệt mỏi với việc truyền thụ kiến thức tới học sinh vì các em tiếp thu kiến thức một cách chủ động, tích cực. Kỹ năng vận dụng phương pháp của tôi linh hoạt hơn, thành thạo. Tạo môi trường học tập tích cực, giúp học sinh tự tin hơn trong việc giải toán, phát triển kỹ năng tư duy và sáng tạo.

Sáng kiến trên có thể áp dụng cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Toán lớp 5 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, trong năm học 2024 - 2025 đối với các bài:

- + Bài 40: Tìm tỉ số phần trăm của hai số (Tiết 1+ 2)
- + Bài 41: Tìm giá trị phần trăm của một số (Tiết 1+ 2)

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

Tiên Lãng, ngày 25 tháng 1 năm 2025

Tác giả sáng kiến



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Mai

A handwritten signature in black ink, which appears to be "Nguyễn Thị Thu Hà".

Nguyễn Thị Thu Hà